

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **83/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 18-9-2018

V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Tấn Thanh

Bà Phan Thị Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 317/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị H, sinh năm 1994.

HKTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Minh H2, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H có mặt; anh H2 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, các bản khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Chị chung sống với anh Lê Minh H2 vào năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã B, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 53/2013, quyền số 01/2013 ngày 17/7/2013.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng bất hòa, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Từ năm 2016 chị và anh H2 sống ly thân nhau. Nay chị cương quyết xin ly hôn với anh H2 vì vợ chồng hết tình cảm.

- Con chung: có 01 cháu tên là Lê Như Y - sinh ngày 30/8/2013. Nếu ly hôn, chị xin nuôi con chung, không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng.

- Tài sản chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Minh H2 đã được tổng đạt hợp lệ các thông báo, quyết định nhưng anh H2 không đến Tòa án cung cấp chứng cứ nên không có bản khai.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, thu thập chứng cứ, hòa giải, xác định tư cách tố tụng của đương sự, việc tuân theo pháp luật của đương sự và của hội đồng xét xử đúng quy định pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Chị H và anh H2 chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H khai là do bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay chị H xin ly hôn với anh H2, xin nuôi con chung là cháu Lê Như Y - sinh ngày 30/8/2013, không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con. Anh H2 đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, 11 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2000; các điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Minh H2 đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo quy định.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự: Chị Bùi Thị H xin ly hôn với anh Lê Minh H2. Anh H2 hiện cư trú tại ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch có thẩm quyền giải quyết vụ án. Quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly

hôn, nuôi con”. Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là chị Bùi Thị H, bị đơn là anh Lê Minh H2.

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Bùi Thị H chung sống với anh Lê Minh H2 vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (giấy chứng nhận kết hôn số 53/2013, quyển số 01/2013 17/7/2013) nên căn cứ Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010) thì hôn nhân trên được xem là hợp pháp. Tại phiên Tòa, chị H cương quyết xin ly hôn với anh H2 vì vợ chồng hết tình cảm, thời gian ly thân đã lâu, không còn khả năng hòa giải đoàn tụ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H thì thấy: nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H khai là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, từ năm 2016 chị và anh H2 sống ly thân cho đến nay. Đối với anh Lê Minh H2 đã được tổng đạt hợp lệ các thông báo nhưng không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án, từ đó cho thấy anh H2 không mong muốn hòa giải đoàn tụ.

Xét thấy thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh H2 đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị H được ly hôn với anh H2 là phù hợp pháp luật.

[4]. Về con chung: Theo lời khai chị H thì chị và anh H2 có 01 con chung là cháu Lê Như Y - sinh ngày 30/8/2013. Chị H xin nuôi con chung, không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân thì chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nên cần giao cháu Y cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[5]. Tài sản chung: Chị H khai không có nên không xem xét.

[6]. Nợ chung: Chị H khai không có nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí HNGĐ theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 220, 227, 228, 264, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010); các điều 56, 58, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm

2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị H về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” đối với bị đơn anh Lê Minh H2.

1. Xử: Cho chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Lê Minh H2.

2. Về con chung: Xử giao cháu Lê Như Y - sinh ngày 30/8/2013 cho chị Bùi Thị H nuôi dưỡng. Anh Lê Minh H2 không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi vị trí nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003693 ngày 16/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Chị H đã nộp đủ án phí.

Chị Bùi Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Lê Minh H2 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Tòa án tỉnh; Thi hành án;
- UBND xã Phú Hội;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mai